

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PÚNG BÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/NQ-HĐND

Púng Bánh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PÚNG BÁNH
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Sơn La về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Púng Bánh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 124/BC-KTNS ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 xã Púng Bánh (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2026 - 2030 đã được phê duyệt.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XXI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 18/12/2025 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại xã;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khóa XXI;
- Các cơ quan, ban ngành, các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT. KT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Quàng Văn Chiêng



Púng Bánh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 18/12/2025
của HĐND xã Púng Bánh khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026)*

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển và đạt được những kết quả quan trọng; nhân dân đồng thuận và tin tưởng vào Đảng, Nhà nước; chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; đội ngũ cán bộ quản lý có nhiều kinh nghiệm; bên cạnh đó, xã có tiềm năng phù hợp cho sự phát triển nông, lâm nghiệp. Sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ban, ngành; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, HĐND xã, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của các cơ quan, đơn vị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, đó là tiền đề để kinh tế - xã hội của xã trong nhiệm kỳ dự báo sẽ tiếp tục phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tuy nhiên, xã có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao, nằm cách xa các trung tâm kinh tế, văn hóa, địa hình không thuận lợi, thời tiết diễn biến phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dịch bệnh tiềm ẩn nguy cơ; nhận thức của nhân dân trong việc làm quen, tiếp cận, áp dụng khoa học - kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào sản xuất còn chậm; chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng tạo ra sản phẩm, hàng hóa chất lượng còn nhiều hạn chế.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, sự quyết tâm, nỗ lực, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm của cả hệ thống chính trị và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy lợi thế, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; Tập trung đầu tư, xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với phát triển quy hoạch khu trung tâm hình chính xã, các khu dân cư theo hướng liên kết, phát triển vùng. Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội; đảm bảo an sinh xã hội, và nguồn nhân lực tại chỗ, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài

nguyên, bảo vệ môi trường. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế (07 chỉ tiêu)

(1) Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 phấn đấu đạt 1.250 triệu đồng.

(2) Sản lượng cây lương thực có hạt bình quân/năm đến năm 2030 ước đạt 7.845 tấn.

(3) Tổng đàn gia súc đến năm 2030 ước đạt 15.250 con.

(4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 phấn đấu đạt 33%.

(5) Tỷ lệ xuất khẩu lao động đến năm 2030 đạt tỷ lệ 0,01% tổng dân số trong độ tuổi lao động.

(6) Phấn đấu đến năm 2030 hành lập mới 02 doanh nghiệp tư nhân trở lên; Phấn đấu đến năm 2030 mở mới từ 10 hộ đăng ký kinh doanh cá thể trở lên.

(7) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định đến năm 2030 ước đạt 49,7%.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội, môi trường (15 chỉ tiêu)

(1) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phấn đấu đạt 100%.

(2) Phấn đấu đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021-2025.

(3) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 phấn đấu đạt 100%.

(4) Số tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2030 phấn đấu đạt được 9 tiêu chí.

(5) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hoá.

(6) Đến năm 2030, 100% TTHC có đủ điều kiện trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(7) Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đến năm 2030 phấn đấu đạt 03%.

(8) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở nông được thu gom đến năm 2030 ước đạt 85%.

(9) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 48,14%;

(10) Tỷ lệ nhà văn hoá đạt chuẩn đến năm 2030 ước đạt 80%;

(11) Phấn đấu đến năm 2030, 100% số bản có băng thông rộng cố định.

(12) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đến năm 2030 phần đầu đạt 100%;

(13) Tỷ lệ khu dân cư (bản) đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đến năm 2030 phần đầu đạt 100%;

(14) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn “không có ma túy” đến năm 2030 phần đầu đạt 100%;

(15) Tỷ lệ khu dân cư (bản) đạt tiêu chuẩn không có ma túy đến năm 2030 phần đầu đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp, thủy sản

Tập trung khai thác các lợi thế, nguồn lực tại địa phương để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, chuyển dịch cơ cấu sản xuất đúng quy hoạch gắn với phát huy lợi thế của địa phương và thị trường tiêu thụ, phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với chuỗi giá trị; đảm bảo an ninh lương thực và thực phẩm.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển vốn rừng, phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất; mở rộng diện tích rừng theo hướng đa mục tiêu, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ (*trồng rừng kinh tế, phát triển trồng cây dược liệu dưới tán rừng...*).

Phát huy nguồn lợi thủy sản, khai thác diện tích mặt nước hiện có, nhân rộng mô hình nuôi các loại thủy sản có hiệu quả kinh tế cao.

1.2. Tài chính, tín dụng

Thực hiện quyết liệt các giải pháp thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; đôn đốc thu nộp các khoản nợ đọng thuế và các khoản phải nộp khác của doanh nghiệp. Nuôi dưỡng các nguồn thu, nhất là nguồn thu mới, khai thác hiệu quả nguồn thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng cường các biện pháp quản lý tốt nguồn thu, chống thất thu ngân sách. Thực hiện tốt các chính sách thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn, góp phần tăng nguồn thu ngân sách.

Quản lý chi ngân sách đúng Luật, tiết kiệm, hiệu quả, cân đối chi đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; giải ngân thanh toán kịp thời các chương trình dự án. Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ việc chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp ngân sách, chủ tài khoản các đơn vị dự toán trong công tác quản lý ngân sách, sử dụng tài sản, tiền vốn của nhà nước.

1.3. Dịch vụ, thương mại

Đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ công, dịch vụ tư vấn, y tế, dịch vụ sản xuất nông, lâm nghiệp; tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ truyền thống như vận tải, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông. Mở rộng và đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng.

Phát triển các hình thức hợp tác và liên kết phải gắn với chuyển đổi cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hoá với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân.

1.4. Quy hoạch, đất đai, tài nguyên

Tăng cường quản lý đất đai, tập trung vào các khâu của công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện thu hút đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý chặt chẽ đất công, đất có nguồn gốc. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất, kịp thời xử lý dứt điểm các vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai, kiên quyết chống tham nhũng, trục lợi và thất thoát nguồn thu từ đất.

Cảnh báo thiên tai. Đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các lực lượng vũ trang; thực hiện phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

1.5. Thực hiện các chương trình mục tiêu:

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Trong giai đoạn 2025-2030, xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất, khai thác tiềm năng, lợi thế, đổi mới sáng tạo, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc; giảm nghèo nhanh, bền vững.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số có đủ về cơ cấu, phẩm chất, năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nguồn lực của toàn xã hội vào công tác giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao mức sống và chất lượng sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách có liên quan đến Chương trình giảm nghèo; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân tự vươn lên thoát nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin*), đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo nhằm đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2025-2030 giảm 1,5%/năm.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể chính trị của xã, bản tập trung thực hiện, triển

khai đồng bộ các biện pháp, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2025-2030.

2. Lĩnh vực văn hoá – xã hội: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, hành chính, từng bước hiện đại hóa hoạt động dịch vụ công tại bàn xã quản lý.

Khuyến khích tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ đổi mới sáng tạo trong các hoạt động xã hội, nhất là trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo tồn giá trị văn hóa trên địa bàn xã.

2.1. Đẩy mạnh phong trào văn hóa – thể thao gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc: Phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở; Phân đầu xây dựng hộ văn hóa đạt 85%; bản văn hóa đạt 70%.

Đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở; phân đầu mỗi bản có ít nhất một điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa. Duy trì tốt thiết chế văn hóa tại 31 nhà văn hóa bản tổ chức các sự kiện phục vụ nhân dân trên địa bàn; xây dựng và duy trì hoạt động văn nghệ thường xuyên đối với 31 đội văn nghệ quần chúng ở bản.

2.2. Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời : Phân đầu tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn mức độ 1 trở lên; đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường đúng độ tuổi. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, thư viện, khu vui chơi học tập và trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, thân thiện. Từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục, khuyến khích hình thành các “lớp học số”, “thư viện số” và nền tảng học trực tuyến tại cộng đồng. Chất lượng giáo dục phổ thông cả đại trà và mũi nhọn ngày càng được nâng cao.

Tiếp tục xây dựng và phát triển xã hội học tập, thúc đẩy phong trào học tập suốt đời trong cộng đồng dân cư. Phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế học tập cơ sở như trung tâm học tập cộng đồng, thư viện công cộng, nhà văn hóa.

2.3. Chăm lo tốt hơn công tác y tế - an sinh - phúc lợi xã hội: Thực hiện chương trình khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh; phân đầu 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình trợ cấp, vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm bền vững. Thực hiện chế độ chính sách và tổ chức các hoạt động tri ân người có công, chăm lo trẻ em, phụ nữ yếu thế, người già neo đơn; huy động các nguồn lực xã hội hóa để nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội, hướng tới mục tiêu an sinh toàn diện và công bằng trong cộng đồng dân cư.

Tăng cường liên kết đào tạo nghề - giới thiệu việc làm - hỗ trợ sinh kế phù hợp với điều kiện từng hộ dân sau chuyển đổi, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

3.1. *Lĩnh vực quốc phòng, quân sự:* ⁽¹⁾ Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân; xây dựng khu vực phòng thủ xã vững chắc. ⁽²⁾ Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; nâng cao chất lượng tập huấn, huấn luyện, diễn tập; hội thi, hội thao. ⁽³⁾ Bảo đảm quốc phòng, quân sự địa phương gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. *Lĩnh vực an ninh trật tự, phòng chống tội phạm:* Quan tâm tập trung đầu tư đồng bộ các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội, giám sát việc thực hiện các hoạt động tố tụng, điều tra, giải quyết, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật của cơ quan điều tra, khối hoạt động tố tụng không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm và vi phạm pháp luật.

Kiên toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hỗ trợ tốt cho lực lượng Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại địa bàn.

Tăng cường triển khai các biện pháp công tác nghiệp vụ chuyên biệt của lực lượng Công an, thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xã hội. Bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục cơ cấu lại ngành kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, giảm dần phụ thuộc vào nông nghiệp truyền thống.

2. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động hiệu lực, hiệu quả, mang lại thu nhập, giá trị kinh tế cao

3. Thúc đẩy ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất; ưu tiên phát triển các ngành có tiềm năng, lợi thế của địa phương (chăn nuôi, trồng cây ăn quả, cây dược liệu, thủy sản...). Tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

4. Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu trên địa bàn. Hướng dẫn nhân dân ứng dụng cơ giới hóa, giống mới, kỹ thuật canh tác tiết kiệm nước và phân bón.

5. Tăng cường trồng rừng kinh tế, rừng phòng hộ, bảo vệ tài nguyên rừng gắn với sinh kế bền vững.

6. Khuyến khích phát triển chợ dân sinh, cửa hàng nông sản, dịch vụ hậu cần nông nghiệp. Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa, gắn với các điểm du lịch của tỉnh.

7. Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp địa phương phát triển.

8. Huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, nhân dân và xã hội hóa để đầu tư hạ tầng, phát triển sản xuất. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo, phát triển vùng dân tộc thiểu số). Quản lý, sử dụng đầu tư công công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, tránh lãng phí.

9. Quản lý tài chính, tài sản công, tín dụng - ngân hàng. Nâng cao hiệu quả thu - chi ngân sách, quản lý chặt chẽ tài sản công. Phối hợp với các tổ chức tín dụng, ngân hàng chính sách xã hội mở rộng tiếp cận vốn vay ưu đãi cho người dân, hộ sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Khuyến khích tiết kiệm, sử dụng vốn hiệu quả.

10. Tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tư nhân, HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển sản xuất trên địa bàn

11. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Phát triển kinh tế tập thể gắn với chuỗi giá trị nông sản đặc trưng địa phương.

12. Về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tiếp tục xem xét đầu tư giao thông nông thôn, hệ thống điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa. Phát triển hạ tầng số, viễn thông, công nghệ thông tin, từng bước xây dựng chính quyền số, xã thông minh.

13. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân tiếp tục bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phong tục tập quán tốt đẹp. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường hoạt động thể dục thể thao cộng đồng, duy trì các giải thể thao truyền thống.

14. Y tế Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại trạm y tế, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.

15. Giáo dục, lao động: Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên. Đẩy mạnh dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, nhất là cho thanh niên nông thôn.

16. An sinh xã hội: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Phát triển các chương trình giảm nghèo đa chiều, bền vững. Nâng cao chất lượng nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn.

17. Tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường: Đẩy mạnh phân loại, xử lý rác thải tại nguồn, trồng cây xanh, bảo vệ nguồn nước. Thực hiện kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, sản xuất, sinh hoạt. Tuyên truyền lối sống xanh, tiêu dùng bền vững. Năng lượng tái tạo, tiết kiệm và hiệu quả: Khuyến khích sử dụng điện mặt trời mái nhà, năng lượng sinh học, tiết kiệm điện. Tuyên truyền ý thức tiết kiệm năng lượng trong hộ dân và cơ quan.

18. Quản lý, phát triển đô thị - nông thôn: Quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai, xây dựng công trình dân dụng đúng quy định. Phát triển khu dân cư nông

tiêu dùng bền vững. Năng lượng tái tạo, tiết kiệm và hiệu quả: Khuyến khích sử dụng điện mặt trời mái nhà, năng lượng sinh học, tiết kiệm điện. Tuyên truyền ý thức tiết kiệm năng lượng trong hộ dân và cơ quan.

18. Quản lý, phát triển đô thị - nông thôn: Quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai, xây dựng công trình dân dụng đúng quy định. Phát triển khu dân cư nông thôn, cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp. Ứng dụng công nghệ số trong giám sát, quản lý tài nguyên đất và môi trường.

19. Củng cố quốc phòng, an ninh: Tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh cho cán bộ và nhân dân. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Giữ vững an ninh biên giới, đoàn kết dân tộc.

20. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại: Mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu văn hóa - kinh tế với các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Tăng cường đối ngoại nhân dân, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ, tài trợ, viện trợ phi chính phủ. Nâng cao năng lực hội nhập, quảng bá hình ảnh địa phương.
